

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 10-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Quốc Tuấn**.
2. Ông **Trần Hữu Trung**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thúy Hằng**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Nhàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tiến M**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 17/02/1996; tại thị xã Đ, tỉnh Q; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu X, phường S, thị xã Đ, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Tiến D và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Đoàn Thu T và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị bắt quả tang ngày 21/11/2019, bị tạm giữ đến ngày 09/12/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- 1/ NLQ1. Vắng mặt
- 2/ NLQ2. Vắng mặt.

**** Người làm chứng:***

- 1/ NLC1. Có mặt.
- 2/ NLC2. Vắng mặt.

3/ NLC3. Vắng mặt.

4/ NLC4. Vắng mặt.

* *Người chứng kiến:*

1/ NCK1. Vắng mặt.

2/ NCK2 Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy cần sa, nên khoảng 20 giờ ngày 21/11/2019, NLC2, sinh năm 2001, trú tại thôn Trại Thông, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều đã gọi điện thoại di động cho Nguyễn Tiến M hỏi mua ma túy loại cần sa thì M đồng ý và hẹn địa điểm. Sau đó M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-20376 mang theo 04 túi ma túy cần sa đến khu vực cổng trường Trung học cơ sở Xuân Sơn, thuộc khu Xuân Viên 2, phường Xuân Sơn, thị xã Đông Triều gặp NLC2, tại đây M bán cho NLC2 02 (hai) túi nilon bên trong chứa thực vật khô (ma túy cần sa) với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Khi M và NLC2 đang giao nhận ma túy và tiền thì bị Công an thị xã Đông Triều bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trong túi áo khoác của M 02 (hai) túi nilon, kích thước (7,5x4)cm bên trong chứa thực vật khô, thu trên tay M số tiền 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) và 01(một) điện thoại di động Iphone X; Thu trên tay NLC2 02(hai) túi nilon kích thước (7,5x4)cm bên trong chứa thực vật khô, 01(một) điện thoại iphone6S plus và 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-20376.

Ngày 22/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tiến M, thu giữ trên nóc tủ ngoài hiên nhà 06(sáu) túi nilon, kích thước (7,5x4) cm và 01(một) túi nilon, kích thước (28x25)cm, bên trong đều chứa thực vật khô; 50(năm mươi) vỏ túi màu trắng, kích thước (7,5x4)cm.

Tại bản kết luận giám định số 892 ngày 27/11/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 02 (hai) túi nilon chứa thực vật khô (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Phạm Xuân Nam là ma túy, loại Cần sa, tổng khối lượng 3,029 gam; 02 (hai) túi nilon chứa thực vật khô (ký hiệu M3, M4) thu giữ của Nguyễn Tiến M là ma túy, loại cần sa, tổng khối lượng 3,207 gam; 07(bảy) túi nilon chứa thực vật khô (ký hiệu từ M5-M11) thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Tiến M là ma túy, loại Cần sa, tổng khối lượng 68,125 gam.

(Cần sa nằm trong Danh mục ID, STT:45 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra, Nguyễn Tiến M khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy, M khai: Khoảng đầu năm 2019 Mh được một người tên T không rõ lai lịch, địa chỉ cho hạt cần sa về trồng, sau khi thu hoạch, phơi khô Mạnh đóng gói vào các túi nilon, mục đích để sử dụng dần. Ngày

21/11/2019, NLC2 gọi điện hỏi mua nên mới bán 02 (hai) túi ma túy loại cần sa cho NLC2. Đây là lần đầu tiên M bán ma túy.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-20376; 01(một) chiếc điện thoại di động Iphone6S Plus, quá trình điều tra xác định, chủ sở hữu hợp pháp là của bà NLQ2 (mẹ vợ M) và NLQ1 (mẹ của NLC2). Ngày 23/12/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu những tài sản nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-ĐH ngày 13 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến M từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ đi những ngày tạm giam).

- Về xử lý vật chứng: đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra đều hợp pháp và đúng trình tự tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến M đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Nguồn gốc số ma túy M bán cho NLC2 là do: đầu năm 2019, M được một người tên T không rõ lai lịch, địa chỉ cho hạt cần sa về trồng, sau khi thu hoạch, phơi khô M đóng gói vào các túi nilon, mục đích để sử dụng dần. Ngày 21/11/2019, NLC2 gọi điện hỏi mua nên mới bán 02 (hai) túi ma túy loại cần sa cho NLC2. Kết hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ, bản ảnh hiện trường; biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 21/11/2019 tại khu Xuân Viên 2, phường Xuân Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Tiến M có hành vi bán trái phép 3,029 (ba phẩy không hai chín) gam ma túy, loại Cần sa cho NLC2 với giá 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng), nhằm mục đích kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện. Bị cáo là người đã trưởng thành. Mặc dù nhận thức được đầy đủ tác hại của ma túy nhưng bị cáo Nguyễn Tiến M vẫn tàng trữ cần sa để sử dụng và bán cho NLC2 với động cơ vụ lợi. Hành vi bán 3,029 gam cần sa cho NLC2 của Nguyễn Tiến M đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[5] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và quan điểm của kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa truy tố bị cáo ra xét xử trước Tòa án theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan, cần chấp nhận. Việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra là cần thiết.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Trong quá trình giải quyết vụ án, ngoài việc bị bắt quả tang về hành vi bán trái phép cần sa cho NLC2, bị cáo đã chủ động chỉ nơi cất giấu cần sa tại gia đình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo có chú ruột là ông Nguyễn Văn V được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, Bà nội là bà Nguyễn Thị T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Như vậy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 54 Bộ luật hình sự, có thể áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo ý nghĩa giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Số cần sa hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.
- Số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) là do Mạnh bán ma túy mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước
- Đối với 50 (*năm mươi*) vỏ túi nilon kích thước (7,5 x 4) cm thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Nguyễn Tiến M không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.
- 01 (*một*) điện thoại hiệu Iphone X màu trắng thu giữ của bị cáo M là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu phát mại sung công.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-20376 là của bà NLQ2; chiếc điện thoại di động Iphone6S Plus là của NLQ1. Những tài sản này là những phương tiện bị cáo M và NLC2 đã sử dụng vào việc mua bán ma túy. Tuy nhiên, những người chủ hợp pháp không biết và không có lỗi nên cơ quan điều tra đã trả lại theo đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[10] Các vấn đề khác: Đối với hành vi mua, tàng trữ trái phép khối lượng 3,029 gam chất ma túy, loại cần sa của NLC2 và tàng trữ trái phép 71,332 gam chất ma túy, loại cần sa của Nguyễn Tiến M mục đích để sử dụng dần cho bản thân. Do không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định của Bộ luật Hình sự, nên Công an thị xã Đông Triều đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên không có căn cứ giải quyết trong vụ án này.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Tiến M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến M 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ đi những ngày bị tạm giam từ 21/11/2019 đến ngày 09/12/2019).

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 50 (*năm mươi*) vỏ túi nilon kích thước (7,5 x 4) cm.

- Tịch thu phát mại sung công: 01 (*một*) điện thoại hiệu Iphone X màu trắng.

(*Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 31 ngày 15/01/2019 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều*).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan THA hình sự, Nhà tạm giữ - Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều; Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo, người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Người ký: Phạm Ngọc Bình
Cơ quan: Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân tối cao
Chức vụ: Thẩm phán
Thời gian ký: 21.05.2020
16:06:18 +07:00

Phạm Ngọc Bình